

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 7 - 2022

“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Míp Niê.

2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:***
Bà Lê Trinh Xuân Trang. Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2022/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp về hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST- DS ngày 13 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST – DS ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Hoàng Văn T, sinh 1989.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ (Có mặt).

- ***Bị đơn:*** Chị Đinh Thị T, sinh 1991.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Hoàng Văn T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Đinh Thị T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Đ. Sau khi cưới hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thống nhất trong vấn đề quản lý kinh tế và chi tiêu cho gia đình nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị T đi làm ăn xa và có quan hệ nam nữ với người đàn ông khác, nên không còn quan tâm chăm sóc đến các con và gia đình. Vì vậy tôi và chị Đinh Thị T đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Vì tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Đinh Thị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và chị Đinh Thị T có 2 con chung là các cháu Hoàng Đình Bảo Tr, sinh 11/6/2012 và cháu Hoàng Đình Bảo Q, sinh 04/02/2017. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q đến tuổi trưởng thành, và đồng ý giao cháu Tr cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đinh Thị T vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án chị Đinh Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Hoàng Văn T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Đ. Sau khi cưới hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh T hay đánh đập tôi. Vì vậy tôi và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay anh Tr đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì tôi đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và anh T có 2 con chung là các cháu Hoàng Đình Bảo Tr, sinh 11/6/2012 và cháu Hoàng Đình Bảo Q, sinh 04/02/2017. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tr đến tuổi trưởng thành, và đồng ý giao cháu Q cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và thông báo theo qui định cho chị Đinh Thị T, nhưng chị T không có mặt nên Tòa án không thể hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn T, cho anh T được ly hôn với chị T. Về con chung: Đề nghị giao cháu Q cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Và giao cháu Tr cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn xin ly hôn của anh Hoàng Văn T, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn chị Đinh Thị T. Trú tại thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã triệu tập và tổng đạt hợp lệ theo qui định cho chị Đinh Thị T. Nhưng chị T không có mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, bị đơn chị Đinh Thị T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tiến hành xét xử vắng bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Đinh Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo qui định tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Đ vào ngày 08/6/2011. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, và chị T có quan hệ nam nữ với người đàn ông khác nên anh T có đánh đập chị. Vì mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay.

Tại phiên tòa, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị T.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi anh T và chị T sinh sống. Xác định quá trình chung sống giữa anh T và chị T có mâu thuẫn, và tình trạng hôn nhân đã trầm trọng nên hai người đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh T. Cho anh T được ly hôn với chị T.

[2.2] Về trách nhiệm nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh T và chị T có 02 con chung là các cháu Hoàng Đình Bảo Tr, sinh 11/6/2012 và cháu Hoàng Đình Bảo Q, sinh 04/02/2017. Quá trình giải quyết vụ án anh T có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q và chị T có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tr đến tuổi trưởng thành.

HĐXX xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Và việc anh T và chị T đều thống nhất được việc chăm sóc nuôi dưỡng các con chung sau ly hôn. Nên, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX thấy cần giao cháu Tr cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Q cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Anh Hoàng Văn T là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn T.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Đinh Thị T.

2. *Về nuôi con chung:* Giao cháu Hoàng Đình Bảo Q, sinh 04/02/2017 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Hoàng Đình Bảo Tr, sinh 11/6/2012 cho chị Đinh Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu giải quyết.

Anh T và chị T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Hoàng Văn T.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lương Thị Ngọc